

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung và vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pi Sách;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp;**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa -
Ông **Bành Bảo Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung và tranh chấp vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXX-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Thị Mỹ Quyền**, Sinh năm: 1998

Địa chỉ: tổ 2, khu phố Minh Lạc, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh **Danh Sinh**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: khu phố Minh Lạc, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Danh Bình**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: khu phố Minh Lạc, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Danh Bình ủy quyền là anh Danh Sảnh, sinh năm: 1983

Địa chỉ: khu phố Minh Lạc, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2024 tại Văn phòng công chứng Trương Hồng Sương.

2. Anh **Danh Sảnh**, sinh năm: 1983

3. Bà **Thị Hoa**, sinh năm: 1963

Cùng địa chỉ: khu phố Minh Lạc, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Quyền, anh Sảnh, bà Hoa có mặt tại phiên tòa; anh Danh Sinh vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-6-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thị Mỹ Quyền trình bày: Trước đây qua mối quan hệ bạn bè chị Thị Mỹ Quyền có quen và tìm hiểu với anh Danh Sinh. Đến năm 2019 thì chị Quyền và anh Sinh tiến hành tổ chức đám cưới với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng rất hạnh phúc và hòa thuận. Tuy nhiên, thời gian sau này vì áp lực cuộc sống nên mối quan hệ vợ chồng không còn được như trước, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa với nhau. Trong quá trình chung sống với nhau thì chị và anh Sinh có một con chung cháu tên là Danh Thị Bảo Ngọc, sinh ngày: 06/4/2016 hiện đang sống với chị, ngoài ra chị và anh Sinh không có nợ chung hay có tài sản chung. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt và tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Ngoài ra, chị Quyền và anh Sinh đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2024 và con gái thì đang chung sống chung với chị Thị Mỹ Quyền. Vì vậy, chị Quyền làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành để yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Sinh;
- Về con chung: Xin được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Danh Thị Bảo Ngọc, sinh ngày: 06/4/2016 không yêu cầu anh Sinh cấp dưỡng;

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án anh Danh Sinh trình bày như sau:**

Trước đây qua mối quan hệ bạn bè anh Danh Sinh có quen và tìm hiểu với chị Thị Mỹ Quyền. Đến năm 2019 thì anh Sinh và chị Quyền tiến hành tổ chức đám cưới với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Vào năm, 2024 do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh Sinh đã dọn ra ngoài sinh sống và con gái thì đang chung sống chung với chị Quyền. Nay đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quyền thì anh Sinh không đồng ý, vì anh Sinh còn tình cảm với vợ và thương con.

Đối với yêu cầu xin nuôi con của chị Quyền, thì anh Sinh đồng ý giao con cho chị Quyền nuôi dưỡng. Trong trường hợp chị Quyền nuôi con không được thì anh Sinh sẽ nuôi con và không yêu cầu chị Quyền cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Sinh thống nhất với ý kiến trình bày của chị Thị Mỹ Quyền là không có tài sản chung. Về nợ chung không có.

Đối với yêu cầu độc lập của anh Danh Bình, anh Danh Sảnh và bà Thị Hoa: Anh Danh Sinh xác nhận vào năm 2019 anh Sinh có mượn của bà Thị Hoa số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) và Danh Bình số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), năm 2023 mượn anh Danh Sảnh số tiền là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) đến nay chưa trả. Anh Sinh xác nhận đây là nợ cá nhân của anh với bà Hoa, anh Sảnh, anh Bình không liên quan đến chị Quyền và anh Sinh đồng ý trả nợ cho 03 người này một mình. Nhưng do hiện tại anh làm ăn khó khăn nên anh xin được trả dần cho bà Hoa, anh Bình, anh Sảnh cho đến khi dứt nợ. Đối với yêu cầu của bà Hoa yêu cầu anh trả nợ một tháng 10.000.000đ, yêu cầu của anh Bình yêu cầu anh trả nợ một tháng 5.000.000đ và anh Sảnh yêu cầu anh trả dứt nợ một lần thì anh không có khả năng.

*** Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan trình bày:**

- Bà Thị Hoa trình bày: Bà Thị Hoa yêu cầu anh Danh Sinh có trách nhiệm trả nợ tiền vay gốc cho bà số tiền là 90.000.000đ(chín mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Bà Hoa xác định đây là nợ cá nhân anh Sinh nên chỉ yêu cầu một mình anh Sinh trả nợ cho bà, bà không yêu cầu chị Quyền cùng có trách nhiệm trả

nợ cho bà. Bà Hoa yêu cầu anh Sinh trả nợ bà một tháng 10.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

- Anh Danh Sảnh trình bày: Anh Sảnh yêu cầu anh Danh Sinh trả nợ cho anh số tiền vay gốc là 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi suất, anh Sảnh xác định đây là nợ cá nhân anh Sinh nên chỉ yêu cầu một mình anh Sinh trả nợ cho anh không yêu cầu chị Quyền cùng có trách nhiệm trả nợ cho anh. Anh Sảnh yêu cầu anh Sinh trả nợ cho anh dứt số nợ trên một lần khi án có hiệu lực.

- Anh Danh Sảnh người đại diện theo ủy quyền của anh Danh Bình trình bày: Anh Bình yêu cầu anh Sinh có trách nhiệm trả nợ cho anh số tiền vay gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Anh Bình xác nhận đây là nợ cá nhân của anh Sinh nên anh chỉ yêu cầu một mình anh Sinh trả nợ cho anh, không yêu cầu chị Quyền cùng có trách nhiệm trả nợ cho anh. Anh Bình yêu cầu anh Sinh trả nợ cho anh một tháng 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Ngày 06-10-2024 chị Thị Mỹ Quyền có đơn khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung với anh Danh Sinh. Đây là vụ án “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đến ngày 06/11/2024 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu độc lập để yêu cầu anh Danh Sinh trả số tiền đã vay, nên Tòa án sửa đổi quan hệ tranh chấp của vụ án thành “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung và vay tài sản*”. Bị đơn anh Danh Sinh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: khu phố Minh Lạc, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Mỹ Quyền và anh Danh Sinh tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, đây là quan hệ

hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Thời gian đầu vợ, chồng chị Quyền và anh Sinh chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng thời gian sau này cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc.

Hơn nữa, mặt dù anh Danh Sinh có trình bày không đồng ý ly hôn với chị Quyền, nhưng có thể thấy trước khi chị Thị Mỹ Quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, thì cả 02 người đã có thời gian dài ly thân, không còn chung sống với nhau. Mặt khác, từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến nay cũng đã nhiều lần hòa giải cho chị Quyền và anh Sinh, nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Quyền và anh Sinh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đối chiếu theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Quyền và anh Sinh ly hôn theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ để chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị Thị Mỹ Quyền và anh Danh Sinh có 01 người con chung tên là cháu Danh Thị Bảo Ngọc, sinh ngày: 06/4/2016 hiện đang sống cùng chị Quyền. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Quyền có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con. Mặt khác, bị đơn anh Danh Sinh cũng đồng ý giao con chị Thị Mỹ Quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trong trường hợp anh Sinh và chị Quyền ly hôn. Ngoài ra, tại biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của con chưa thành niên, thì cháu Danh Thị Bảo Ngọc vẫn có nguyện vọng được sinh sống cùng với chị Thị Mỹ Quyền. Do đó, việc giao cháu Danh Thị Bảo Ngọc cho chị Thị Mỹ Quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị Mỹ Quyền đều trình bày chị và anh Danh Sinh không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét vấn đề này.

[5] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thị Mỹ Quyền đều trình bày chị và anh Danh Sinh không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét vấn đề này.

[6] - *Đối với yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* là bà Thị Hoa, anh Danh Sảnh, anh Danh Bình, Tòa án nhận định như sau:

[6.1] - Bà Thị Hoa yêu cầu anh Danh Sinh trả cho bà số tiền nợ là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), anh Danh Bình yêu cầu anh Sinh trả số tiền 50.000.000đ(năm mươi triệu đồng), anh Danh Sảnh yêu cầu anh Sinh trả nợ số tiền 11.500.000đ(mười một triệu năm trăm ngàn đồng), cả 03 người không yêu cầu tính lãi suất. Xét yêu cầu của bà Hoa, anh Bình, anh Sảnh, HĐXX xét thấy có căn cứ chấp nhận. Bởi vì trong suốt quá trình giải quyết vụ án các bên đều thống nhất số tiền nợ này do đó đây là những tình tiết, sự kiện không cần chứng minh được quy định tại Điều 92 BLTTDS. Tại phiên tòa bà Hoa, anh Bình và anh Sảnh yêu cầu anh Sinh trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật, còn anh Sinh yêu cầu được trả dần số nợ trên cho bà Hoa, anh Sảnh, anh Bình cho đến khi dứt nợ. Việc anh Sinh xin được trả dần nợ cho người liên quan là không có cơ sở chấp nhận, bởi vì kể từ ngày vay đến nay anh Sinh không có tìm cách trả nợ cho bà Hòa, anh Bình, anh Sảnh thể hiện anh Sinh không có thiện chí trả nợ đều này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ. Do cần xử buộc anh Sinh trả nợ cho bà Hoa, anh Sảnh, anh Bình là có cơ sở.

Từ những nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi & bà nghĩa vụ liên quan bà Hoa, anh Bình, anh Sảnh trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Quyền là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Do yêu cầu độc lập của bà Thị Hoa, anh Danh Sảnh, anh Danh Bình được Tòa án chấp nhận, cũng như bà Thị Hoa là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí, tạm ứng án phí của Tòa án theo quy định pháp luật, nên bà Hoa, anh Sảnh, anh Bình không phải chịu án phí.

Anh Danh Sinh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 463, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xư:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thị Mỹ Quyền về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và vay tài sản ” với bị đơn anh Danh Sinh.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thị Mỹ Quyền được ly hôn với anh Danh Sinh.

2. Về con chung: Giao người con chung tên cháu danh Thị Bảo Ngọc, sinh ngày: 06/4/2016 cho chị Thị Mỹ Quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (*theo nguyện vọng của con*), chị Quyền không yêu cầu anh Sinh cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Chị Thị Mỹ Quyền và anh Danh Sinh xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Thị Mỹ Quyền và anh Danh Sinh xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

5. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của bà Thị Hoa, anh Danh Bình, anh Danh Sảnh:

5.1. Buộc anh Danh Sinh có trách nhiệm trả cho bà Thị Hoa số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), bà Hoa không yêu cầu tính lãi suất.

5.2. Buộc anh Danh Sinh có trách nhiệm trả cho anh Danh Sảnh số tiền là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng), anh Danh Sinh không yêu cầu tính lãi suất.

5.3. Buộc anh Danh Sinh có trách nhiệm trả cho anh Danh Bình số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), anh Danh Bình không yêu cầu tính lãi suất.

Địa điểm giao nhận tiền trả nợ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6. Về án phí: Buộc chị Thị Mỹ Quyền phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng, nhưng chị Quyền được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005420, ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Quyền không phải nộp thêm.

Anh Danh Sinh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền được Tòa án chấp nhận là $151.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.575.000 \text{ đ}$ (bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Anh Sảnh được nhận lại số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005896 ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Anh Danh Bình không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Bình được nhận lại số tiền 1.250.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005895 ngày 06/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Bà Thị Hoa thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo quy định.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

